

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/TLST-DSST ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm: 1985;

Trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;

Người được nguyên đơn uỷ quyền: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Hà Văn B, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện B, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất anh Hà Văn B phải trả cho anh Trịnh Văn T tổng số tiền là 143.012.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu không trăm mười hai nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc mua hàng là 133.035.000đ (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1,5%/tháng x 5 tháng (tính từ 28/01/2022 đến 30/6/2022) = 9.977.000đ (Chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Về phương án trả nợ các bên thống nhất như sau:

Từ tháng 9/2022 cho đến tháng 09/2023 hàng tháng anh Hà Văn B có trách trả cho anh Trịnh Văn T mỗi tháng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Tháng 10/2023 anh B trả số tiền còn lại là 13.012.000đ (Mười ba triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật anh Trịnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Hà Văn B chưa thi hành án số tiền theo kỳ trả nợ, anh Hà Văn B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Hà Văn B phải nộp 3.575.000đ (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trịnh Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.575.000đ (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) anh Trịnh Văn T ủy quyền cho anh Hà Văn T nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0008687 ngày 17/8/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga